

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng % Điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ								
1	CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ 	2TN*	1TL	1TL	1TL	5% 0,5đ
		Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng. 	1TN	1TL	1TL	1TL	

			<p>Vận dụng cao</p> <p>- So sánh, rút ra điểm giống và khác nhau giữa Cuộc cách mạng tư sản Anh; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp.</p>				1TL	
		<p>Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX)</p>	<p>Nhận biết</p> <p>- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.</p> <p>Vận dụng cao</p> <p>- Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.</p>	1TN			1TL	
2	<p>ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX</p>	<p>Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX</p>	<p>Nhận biết</p> <p>- Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.</p> <p>- Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>- Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.</p>	1TN* 1TN*		1TL		5% 0,5đ
3	<p>VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</p>	<p>Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn</p>	<p>Nhận biết</p> <p>- Nêu được những nét chính Mạc Đăng Dung về sự ra đời của Vương triều Mạc.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>-Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn.</p> <p>Vận dụng</p> <p>- Nêu được hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn.</p>	1TN		1TL	1TL	
		<p>Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII</p>	<p>Nhận biết</p> <p>- Trình bày được khái quát về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của Đại Việt từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.</p>	1TN*				2,5% 0,25đ

		<p>Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.</p>	<p>Nhận biết - Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.</p> <p>Thông hiểu - Nêu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.</p> <p>Vận dụng - Nhận xét được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.</p>	1TN		1TL*		1TL		15% 1,5đ	
		<p>Bài 8. Phong trào Tây Sơn.</p>	<p>Nhận biết - Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn.</p> <p>Thông hiểu - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.</p> <p>Vận dụng cao - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.</p>	1TN		1TL 1TL			1TL*		5% 0,5đ
		<p>Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII</p>	<p>Nhận biết - Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.</p> <p>Vận dụng - Mô tả được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII.</p>	1TN					1TL*		10% 1đ
4	<p>CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</p>	<p>Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)</p>	<p>Nhận biết - Nêu được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</p> <p>Thông hiểu - Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.</p>	2TN*				1TL		5% 0,5đ	

		Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	Nhận biết - Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. - Trình bày được những nét chính về Công xã Paris (1871). Thông hiểu - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào công sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. -Trình bày được ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới - nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.	1TN* 1TN 1TN	1TL				2,5% 0,25đ
Tổng số câu Tỉ lệ %				8 câu TNKQ 20%	1 câu TL 15%	1 câu TL 10%	1câu TL 5%	11 câu 50%	
B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ									
1	ĐẶC ĐIỂM VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ VIỆT NAM	- Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ - Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.	2TN*	1TL				5% 0,5đ
2	ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM	- Đặc điểm chung của địa hình - Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình - Ảnh hưởng của địa hình đối với sự	Nhận biết - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.	1TN 4TN*					35% 3,5đ

		phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế - Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu.	Thông hiểu - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản. Vận dụng - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.		1TL 1TL*				
3	ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM	- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng - Đặc điểm sông ngòi. Chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. Thông hiểu - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. Vận dụng - Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. Vận dụng cao - Phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.	2TN* 1TN	1TL 1TL		1TL		10% 1đ
Tổng số câu				8 câu TN	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL	11 câu	
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%	50%	
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%	100%	

Họ và tên học sinh.....Lớp.....SBD.....Phòng thi.....

A/ PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm).

Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).

Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).

Câu 1. Hình thức chính quyền được xác lập sau Cách mạng tư sản Anh là

- A. Cộng hòa. C. Liên bang.
B. Quân chủ chuyên chế. D. Quân chủ lập hiến.

Câu 2. Lực lượng lãnh đạo cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là

- A. nông dân và thợ thủ công. C. giai cấp tư sản và chủ nô.
B. quý tộc địa chủ. D. giai cấp công nhân.

Câu 3. Mục tiêu chủ yếu của các nước tư bản phương Tây khi xâm nhập Đông Nam Á là

- A. truyền bá tôn giáo. C. giúp các nước phát triển kinh tế.
B. khai thác tài nguyên và bóc lột nhân công. D. thiết lập quan hệ ngoại giao bình đẳng.

Câu 4. Mâu thuẫn xã hội cơ bản và gay gắt nhất ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây là mâu thuẫn giữa

- A. nông dân và địa chủ. C. nhân dân bản xứ với thực dân xâm lược.
B. công nhân và tư sản. D. các dân tộc trong khu vực.

Câu 5. Kết quả quan trọng nhất của quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến XVIII là

- A. hình thành nền công nghiệp phát triển.
B. lãnh thổ Đại Việt được mở rộng về phía Nam.
C. chấm dứt hoàn toàn chiến tranh trong nước.
D. xây dựng được nhà nước phong kiến tập quyền mạnh.

Câu 6. Hình thức tổ chức kinh tế tiêu biểu của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

- A. công trường thủ công. C. các công ti độc quyền.
B. xí nghiệp nhỏ. D. hợp tác xã nông nghiệp.

Câu 7. Chính sách đối ngoại chung của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

- A. xâm lược, tranh giành thuộc địa. C. hoà bình, hợp tác.
B. mở rộng giao lưu văn hoá. D. không can thiệp vào bên ngoài.

Câu 8. Đặc điểm cơ bản của giai cấp công nhân khi mới ra đời là

- A. có đời sống sung túc. C. bị bóc lột nặng nề, đời sống khó khăn.
B. làm chủ tư liệu sản xuất. D. giữ vai trò lãnh đạo xã hội.

Phần II. Tự luận (3,0 điểm).

Câu 1 (1,5 điểm) Nêu ý nghĩa của phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

Câu 2 (0,5 điểm) Theo em, Nguyễn Huệ – Quang Trung có vai trò gì đối với sự phát triển và thắng lợi của phong trào Tây Sơn?

Câu 3 (1 điểm) Trình bày những nét chính về sự chuyển biến văn hoá ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

B/ PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm).

Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).

Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).

Câu 1. Nước ta nằm liền kề với vành đai sinh khoáng

- A. Thái Bình Dương và Địa Trung Hải.
- B. Địa Trung Hải và Đại Tây Dương.
- C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- D. Ấn Độ Dương và Địa Trung Hải.

Câu 2. Việt Nam nằm ở phía bên nào của bán đảo Đông Dương?

- A. Phía tây.
- B. Phía đông.
- C. Phía bắc.
- D. Phía nam.

Câu 3. Độ cao trung bình của vùng núi Đông Bắc là bao nhiêu?

- A. Dưới 1000m.
- B. Trên 2000m.
- C. Từ 1000m – 2000m.
- D. 2000m – 2500m.

Câu 4. Diện tích của đồng bằng sông Cửu Long là bao nhiêu?

- A. 15000km².
- B. Khoảng 15000km².
- C. Trên 40000km².
- D. 40000km².

Câu 5. Bờ biển nước ta có 2 kiểu là:

- A. Bờ biển bồi tụ và bờ biển sạt lở.
- B. Bờ biển mài mòn và bờ biển bồi đắp.
- C. Bờ biển bồi tụ và bờ biển mài mòn.
- D. Bờ biển bồi đắp và bờ biển sạt lở.

Câu 6. Đặc điểm của thềm lục địa tại các vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ là:

- A. nông và cạn.
- B. sâu và hẹp.
- C. sâu và rộng.
- D. nông và mở rộng.

Câu 7. Gió mùa Đông Bắc ở nước ta hoạt động trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.
- B. Từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.
- C. Từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.
- D. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Câu 8. Đặc điểm tính chất ẩm của khí hậu nước ta được thể hiện như thế nào?

- A. Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm. Độ ẩm không khí > 80%.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C.
- C. Một năm có 2 mùa gió: gió mùa đông: lạnh, khô; gió mùa hạ: nóng, ẩm.
- D. Độ ẩm không khí > 60%.

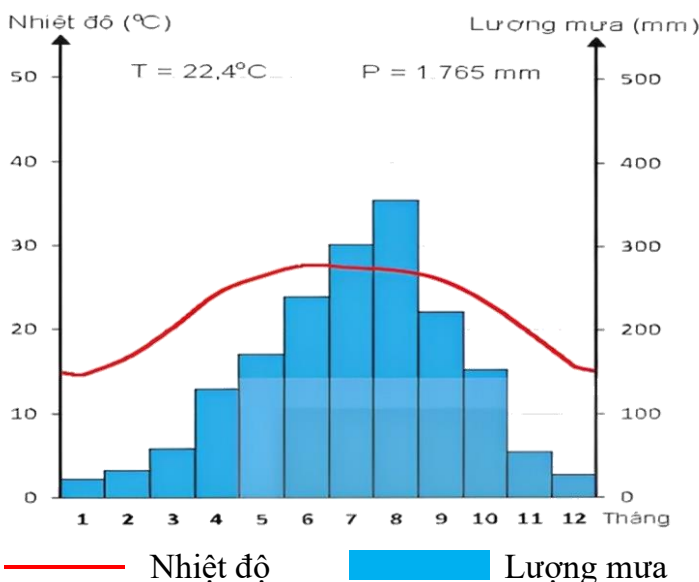
Phần II. Tự luận (3,0 điểm).

Câu 1. (1,5 điểm) Nêu một số giải pháp để sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam?

Câu 2. (1 điểm) Trình bày ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế ở vùng biển và thềm lục địa?

Câu 3. (0,5 điểm) Cho biểu đồ sau:

Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm khí tượng Lào Cai



Dựa vào biểu đồ trên, em hãy nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa tại Lào Cai?

Họ và tên học sinh.....Lớp.....SBD.....Phòng thi.....

A/ PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm).

Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).

Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).

Câu 1. Đặc điểm cơ bản của giai cấp công nhân khi mới ra đời là

- A. làm chủ tư liệu sản xuất. C. bị bóc lột nặng nề, đời sống khó khăn.
B. giữ vai trò lãnh đạo xã hội. D. có đời sống sung túc.

Câu 2. Mục tiêu chủ yếu của các nước tư bản phương Tây khi xâm nhập Đông Nam Á là

- A. thiết lập quan hệ ngoại giao bình đẳng. C. truyền bá tôn giáo.
B. khai thác tài nguyên và bóc lột nhân công. D. giúp các nước phát triển kinh tế.

Câu 3. Hình thức chính quyền được xác lập sau Cách mạng tư sản Anh là

- A. Quân chủ lập hiến. C. Quân chủ chuyên chế.
B. Liên bang. D. Cộng hòa.

Câu 4. Lực lượng lãnh đạo cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là

- A. giai cấp công nhân. C. nông dân và thợ thủ công.
B. giai cấp tư sản và chủ nô. D. quý tộc địa chủ.

Câu 5. Chính sách đối ngoại chung của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

- A. mở rộng giao lưu văn hoá.
B. hòa bình, hợp tác.
C. không can thiệp vào bên ngoài.
D. xâm lược, tranh giành thuộc địa.

Câu 6. Mâu thuẫn xã hội cơ bản và gay gắt nhất ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây là mâu thuẫn giữa

- A. công nhân và tư sản. C. nông dân và địa chủ.
B. các dân tộc trong khu vực. D. nhân dân bản xứ với thực dân xâm lược.

Câu 7. Hình thức tổ chức kinh tế tiêu biểu của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

- A. xí nghiệp nhỏ. C. công trường thủ công.
B. hợp tác xã nông nghiệp. D. các công ti độc quyền.

Câu 8. Kết quả quan trọng nhất của quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến XVIII là

- A. chấm dứt hoàn toàn chiến tranh trong nước.
B. lãnh thổ Đại Việt được mở rộng về phía Nam.
C. xây dựng được nhà nước phong kiến tập quyền mạnh.
D. hình thành nền công nghiệp phát triển.

Phần II. Tự luận (3,0 điểm).

Câu 1 (1,5 điểm) Nêu ý nghĩa của phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

Câu 2 (0,5 điểm) Theo em, Nguyễn Huệ – Quang Trung có vai trò gì đối với sự phát triển và thắng lợi của phong trào Tây Sơn?

Câu 3 (1 điểm) Trình bày những nét chính về sự chuyển biến văn hoá ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

B/ PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm).

Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).

Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).

Câu 1. Diện tích của đồng bằng sông Cửu Long là bao nhiêu?

- A. 15000km².
- B. Khoảng 15000km².
- C. Trên 40000km².
- D. 40000km².

Câu 2. Đặc điểm tính chất ẩm của khí hậu nước ta được thể hiện như thế nào?

- A. Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm. Độ ẩm không khí > 80%.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C.
- C. Một năm có 2 mùa gió: gió mùa đông: lạnh, khô; gió mùa hạ: nóng, ẩm.
- D. Độ ẩm không khí > 60%.

Câu 3. Nước ta nằm liền kề với vành đai sinh khoáng

- A. Thái Bình Dương và Địa Trung Hải.
- B. Địa Trung Hải và Đại Tây Dương.
- C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- D. Ấn Độ Dương và Địa Trung Hải.

Câu 4. Gió mùa Đông Bắc ở nước ta hoạt động trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.
- B. Từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.
- C. Từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.
- D. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Câu 5. Độ cao trung bình của vùng núi Đông Bắc là bao nhiêu?

- A. Dưới 1000m.
- B. Trên 2000m.
- C. Từ 1000m – 2000m.
- D. 2000m – 2500m

Câu 6. Bờ biển nước ta có 2 kiểu là:

- A. Bờ biển bồi tụ và bờ biển sạt lở.
- B. Bờ biển mài mòn và bờ biển bồi đắp.
- C. Bờ biển bồi tụ và bờ biển mài mòn.
- D. Bờ biển bồi đắp và bờ biển sạt lở.

Câu 7. Việt Nam nằm ở phía bên nào của bán đảo Đông Dương?

- A. Phía tây.
- B. Phía đông.
- C. Phía bắc.
- D. Phía nam.

Câu 8. Đặc điểm của thềm lục địa tại các vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ là:

- A. nông và cạn.
- B. sâu và hẹp.
- C. sâu và rộng.
- D. nông và mở rộng

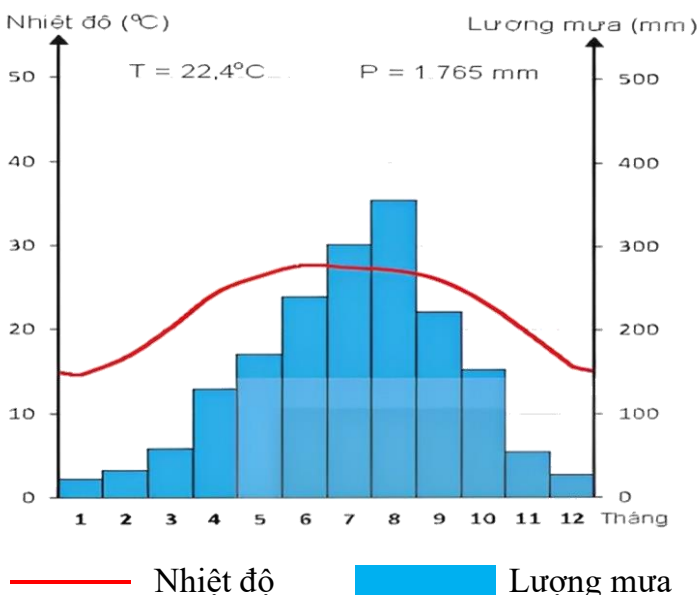
Phần II. Tự luận (3,0 điểm).

Câu 1. (1,5 điểm) Nêu một số giải pháp để sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam?

Câu 2. (1 điểm) Trình bày ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế ở vùng biển và thềm lục địa?

Câu 3. (0,5 điểm) Cho biểu đồ sau:

Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm khí tượng Lào Cai



Dựa vào biểu đồ trên, em hãy nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa tại Lào Cai?

A/ PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Mã đề Câu	Mã đề 001	Mã đề 002
1	D	C
2	C	B
3	B	A
4	C	B
5	B	D
6	C	D
7	A	D
8	C	B

II/ PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Nêu ý nghĩa của phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	1,5
	- Thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức, bất công của nhân dân ta; đồng thời buộc chính quyền chúa Trịnh thực hiện một số chính sách.	0,5
	- Làm lung lay chính quyền vua Lê – chúa Trịnh, tạo điều kiện cho cuộc khởi nghĩa Tây Sơn phát triển ra Đàng Ngoài vào cuối thế kỉ XVIII.	1
Câu 2	Theo em, Nguyễn Huệ – Quang Trung có vai trò gì đối với sự phát triển và thắng lợi của phong trào Tây Sơn?	0,5
	- Là người trực tiếp chỉ huy và quyết định các chiến thắng quân sự then chốt như: Rạch Gầm – Xoài Mút, Ngọc Hồi – Đống Đa... đánh bại các thế lực phong kiến trong nước và ngoại xâm; đồng thời lật đổ các tập đoàn phong kiến mục nát, thống nhất đất nước.	0,25
	- Là người tập hợp lực lượng, củng cố niềm tin của nhân dân và có tầm nhìn chiến lược, biết kết hợp sức mạnh dân tộc với thời cơ lịch sử.	0,25
Câu 3	Trình bày những nét chính về sự chuyển biến văn hoá ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.	1,0
	- Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo phát triển; đặc biệt là đạo Phật và sự du nhập của đạo Thiên Chúa, Nho giáo vẫn chiếm vị trí quan trọng.	0,25
	- Văn học đa dạng và phong phú. Văn học dân gian phát triển mạnh: ca dao, tục ngữ, truyện dân gian... Riêng, văn học chữ Nôm phát triển, được dùng rộng rãi hơn trong sáng tác.	0,25
	- Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, sân khấu dân gian (chèo, tuồng...) phát triển.	0,25
	- Nhìn chung, sự chuyển biến văn hoá ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII đã phản ánh những biến động xã hội lớn cũng như tâm tư nguyện vọng của nhân dân ta trong thời kì này.	0,25

B/ PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm)**I/ PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).**

(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Mã đề Câu	001	002
1	A	C
2	B	A
3	A	A
4	C	D
5	C	A
6	D	C
7	D	B
8	A	D

II/ PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Nêu một số giải pháp để sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam?	1,5đ
	- <i>Giải pháp:</i>	0,5
	+ Phát triển các hoạt động điều tra, thăm dò; khai thác, chế biến; giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái và cảnh quan.	0,25
	+ Đẩy mạnh đầu tư, hình thành ngành khai thác, chế biến đồng bộ, hiệu quả với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại.	0,25
	+ Hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô.	0,25
Câu 2	+ Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản.	0,25
	+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động khai thác và sử dụng khoáng sản.	0,25
	Trình bày ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế ở vùng biển và thềm lục địa?	1đ
Câu 2	- Thế mạnh: Vùng biển và thềm lục địa của nước ta thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế biển: Khai thác và nuôi trồng thủy sản và làm muối, giao thông vận tải biển, khai thác năng lượng, du lịch biển	0,5đ
	- Hạn chế: Chịu tác động bởi các thiên tai như bão, sạt lở bờ biển...	0,5đ
Câu 3	Dựa vào biểu đồ trên, em hãy nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa tại Lào Cai?	0,5đ
	- Nhiệt độ trung bình: 22,4 ⁰ C - Lượng mưa trung bình: 1765mm - Các tháng có lượng mưa nhiều nhất: 6,7,8. - Các tháng có lượng mưa ít nhất: 1,2,12. - Nhiệt độ thấp nhất là tháng 1 - Nhiệt độ cao nhất là tháng 6 <i>(HS nhận xét được 4 ý được điểm tối đa. HS có thể nhận xét thêm các ý khác nếu đúng cho 0,125đ)</i>	

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

